

Ngày	34,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.6%	2.8%	11.8%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	27,685 - 37,753
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	402
Số lượng CPLH (CP)	11,777,257
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,745
Sở hữu nước ngoài	1.8%
Beta	0.24
EPS	5,591
P/E	6.1

DT thuần

Q1/24

122

tỷ VNĐ

QoQ: ▼18.0| -13.0%

YoY: ▼2.00| -1.7%

LN trước thuế

Q1/24

12.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.60| -11.2%

YoY: ▲ 2.30| 22.1%

LN sau thuế

Q1/24

11.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.10| -9.2%

YoY: ▲ 2.00| 21.4%

ROA

2023

10.0%

+/- YoY: ▼ 0.5%

DT thuần

2023

533

tỷ VNĐ

YoY: ▼84.0| -13.6%

LN trước thuế

2023

70.4

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.40| 0.7%

LN sau thuế

2023

63.9

tỷ VNĐ

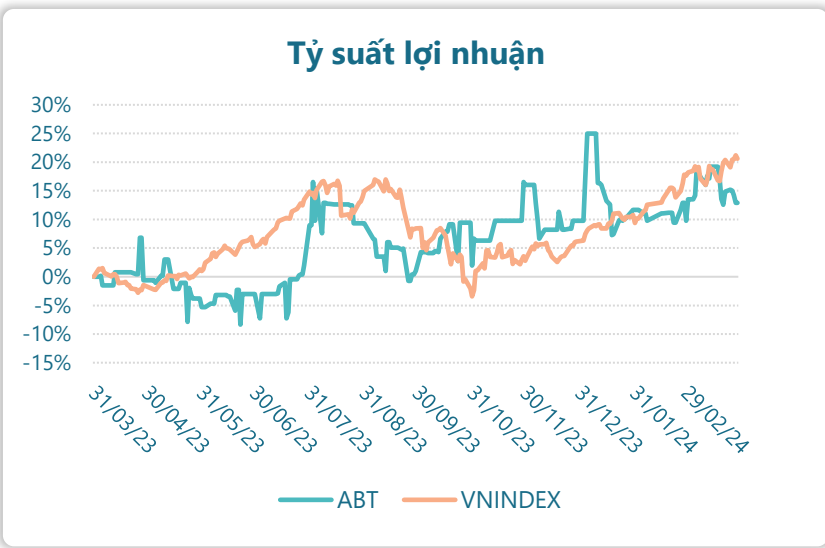
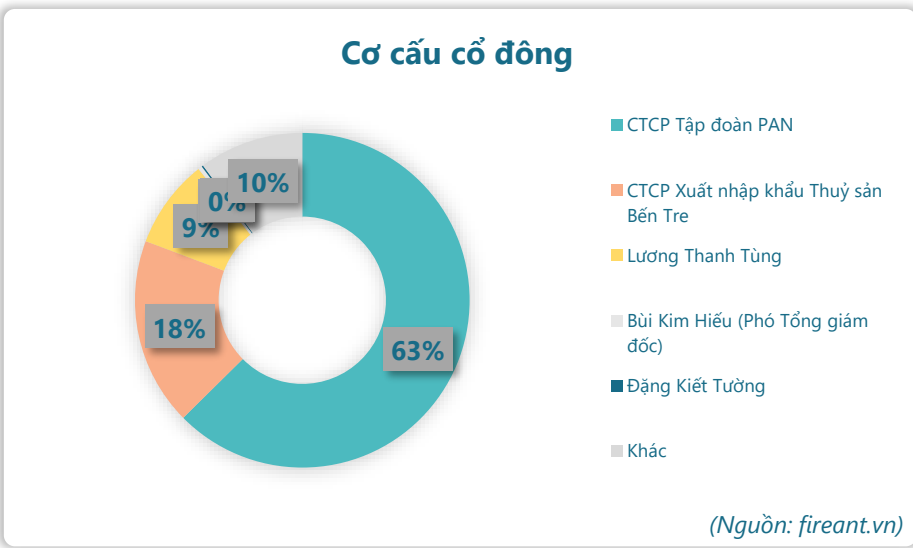
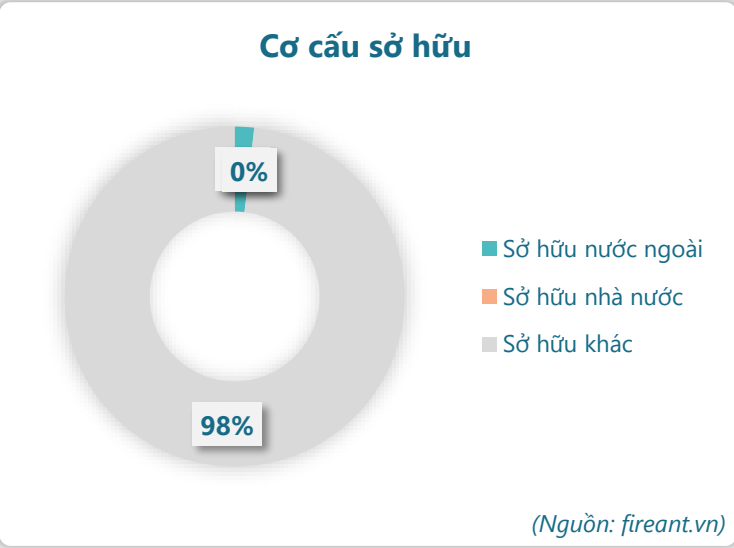
YoY: ▼0.40| -0.6%

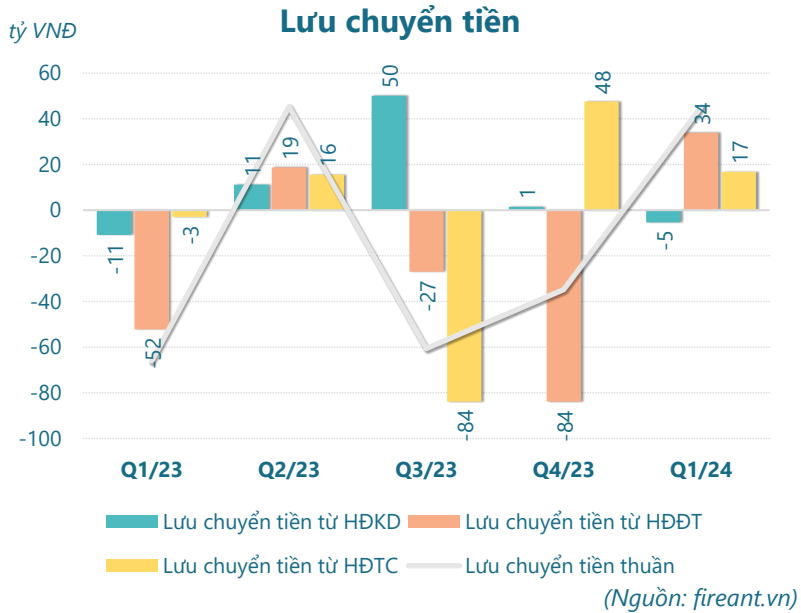
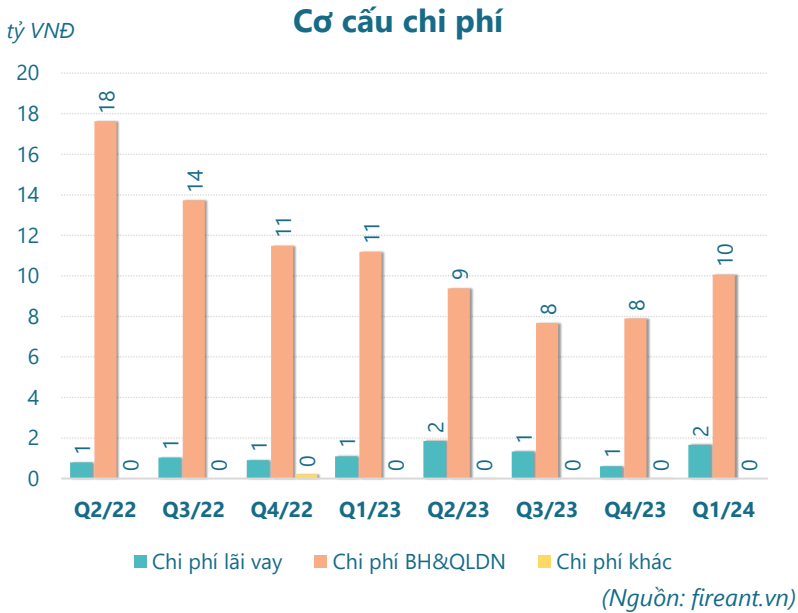
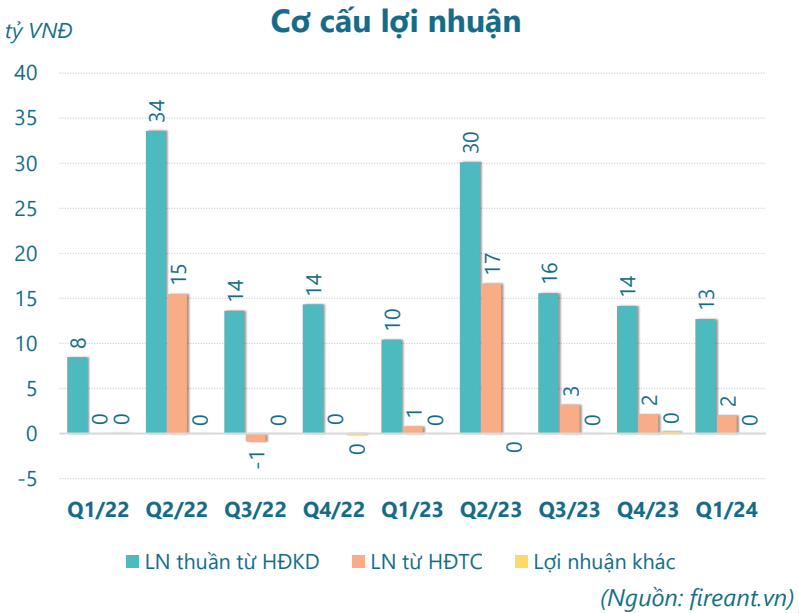
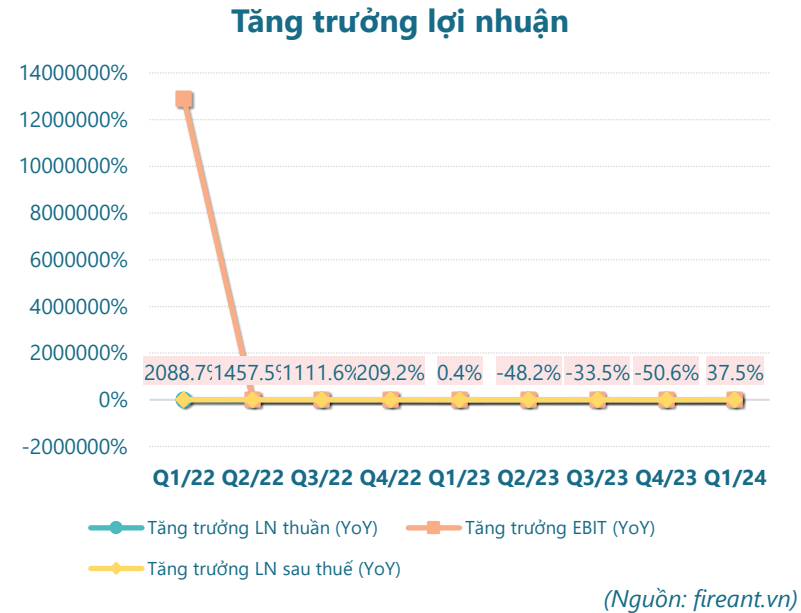
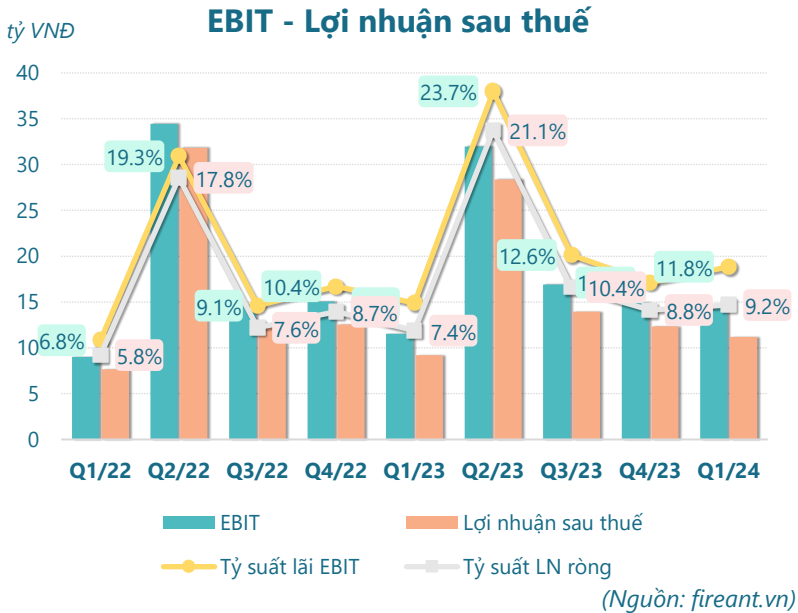
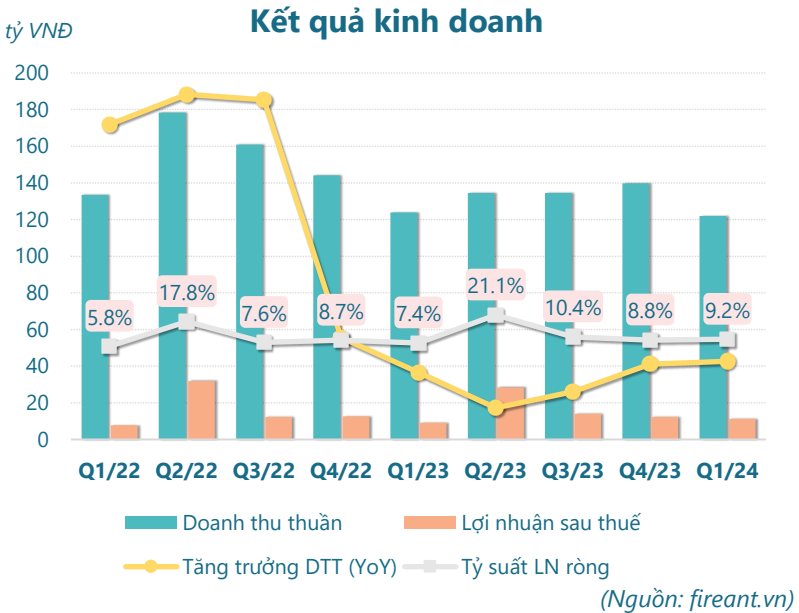
ROE

2023

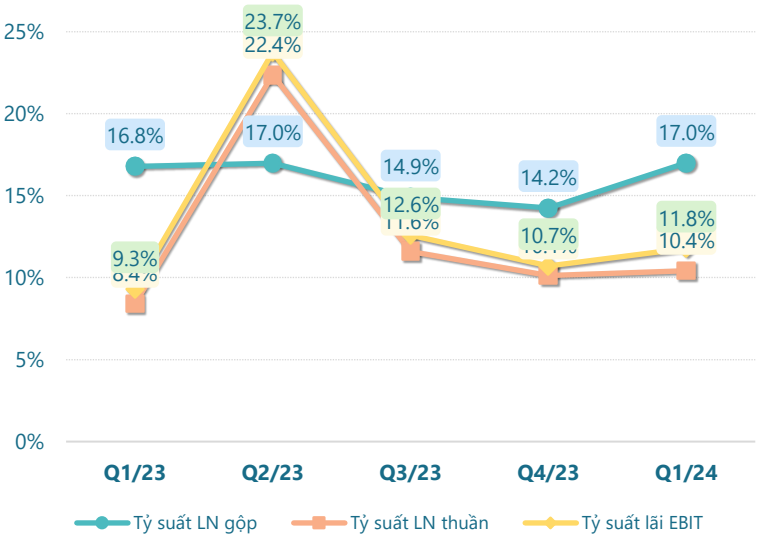
13.3%

+/- YoY: ▼ 1.2%



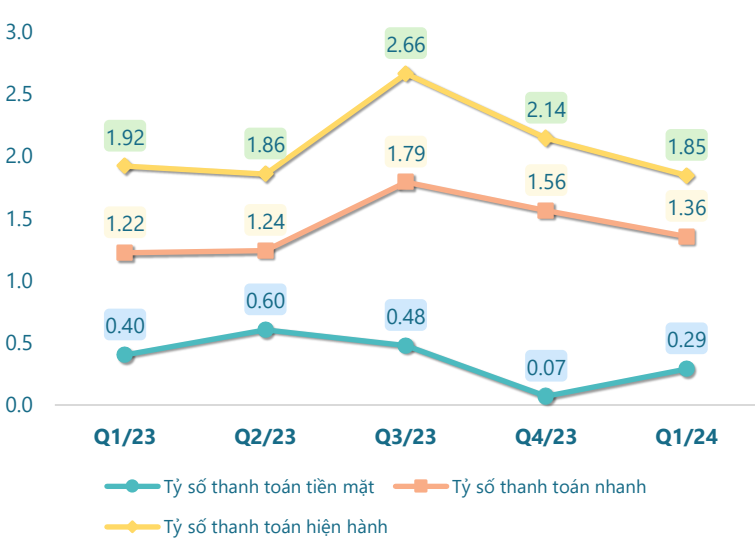


Tỷ suất lợi nhuận



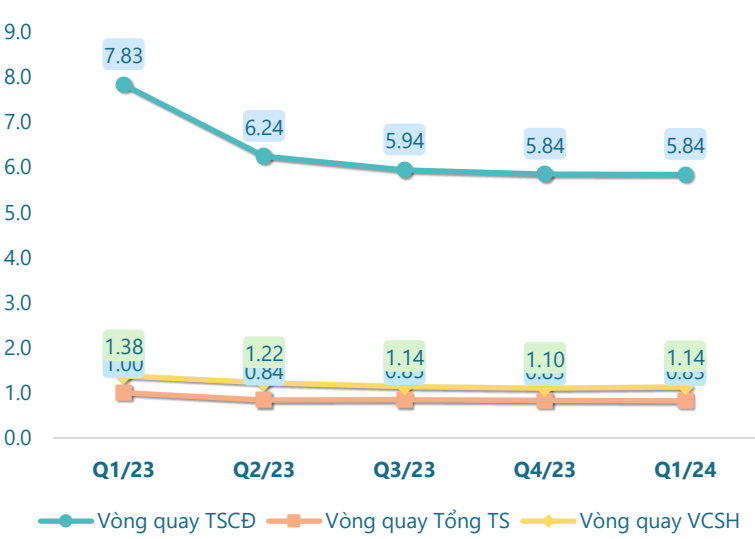
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



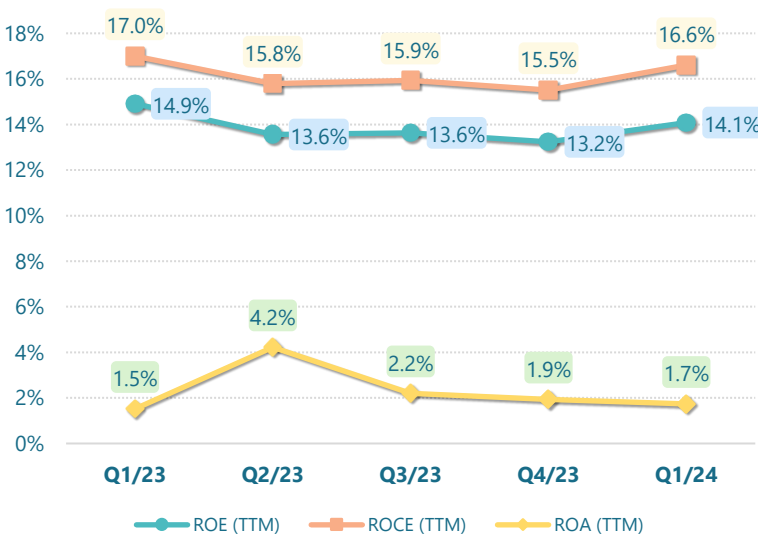
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



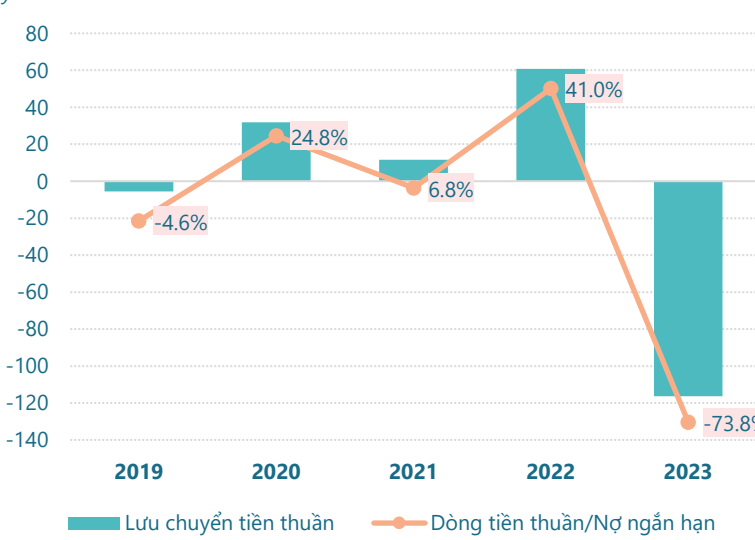
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



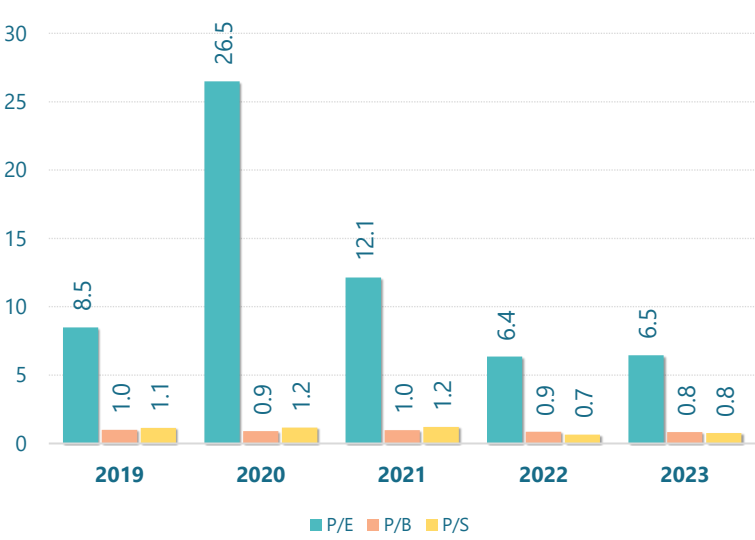
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)